

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Bích Thủy;
- Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2241/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2003; quê quán: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 09/4/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 07/7/2024; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1957; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kim S1, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

+ Anh Lê Quốc D, sinh năm: 1990; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Khả D1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố C, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là cháu gọi chị Nguyễn Thị T bằng cô ruột. Cha mẹ của H ở cùng thôn nhưng H chủ yếu sống với gia đình chị T.

Khoảng 16 giờ ngày 30/6/2024, H từ thành phố Q về đến nhà của chị T. H thấy cửa cổng khóa ngoài, cửa kéo bên trong mở, H biết là không có người ở nhà nên leo qua cửa cổng để vào bên trong nhà của chị T. H đi đến phòng ngủ của ông Nguyễn Văn S (ông nội của H) tại tầng trệt mở tủ gỗ lấy quần áo để tắm. H thấy có 01 (Một) chiếc nhẫn tango của ông S, làm bằng vàng tây mặt chữ thập đính đá màu đen để trong hộp nhựa (loại hộp đựng mắt kính), H định tắm xong sẽ lấy trộm chiếc nhẫn này. Tắm xong, H lấy chiếc nhẫn đã thấy ở phòng của ông S trước đó rồi đi sang phòng ngủ của chị T lấy nước hoa sử dụng. H thấy két sắt có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong két sắt này. H vặn chìa khóa mở két sắt thấy bên trong có nhiều nhẫn bằng vàng, nhiều vòng ximen bằng vàng và 02 (Hai) xấp tiền Việt Nam, mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng. H lấy 01 (Một) chiếc nhẫn Tango bằng vàng tây mặt đính đá màu xanh ngọc (nhẫn này là của anh Lê Quốc D - chồng của chị Nguyễn Thị T), 01 (Một) chiếc nhẫn nữ trang bằng vàng tây mặt đính đá màu đỏ, 08 (Tám) vòng ximen bằng vàng tây và 10 (Mười) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng của chị T. Tất cả tài sản lấy được, H bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi sang phòng ông S mặc áo, đội mũ và đi ra ngoài bằng đường cũ. Tuy nhiên, H không leo ra được nên đi lên lầu 1 mở cửa bước xuống mái tôn của sân mái hiên trước nhà chị T rồi leo xuống đất đi bộ ra ngã ba T thuộc thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định đón xe ô tô khách vào thành phố Q.

Khoảng 19 giờ cùng ngày (ngày 30/6/2024), H xuống xe tại ngã ba P, thành phố Q rồi thuê xe taxi (không rõ biển số, người điều khiển) chở H đến hiệu vàng Mỹ L, địa chỉ số D T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. H vào hiệu vàng này bán 01 (một) chiếc nhẫn Tango bằng vàng tây mặt chữ thập đính đá màu đen được 10.700.000 đồng. Sau đó, H đến một hiệu vàng khác tên Kim T1, địa chỉ số A T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, H bán tất cả số vàng còn lại

được 46.300.000 đồng. H đi về nhà trọ của bạn gái Lê Thị Trúc L1 và ở tại đây. H sử dụng số tiền bán vàng có được dùng để trả nợ, tiêu xài và mua xe mô tô biển số 77L1 – 994.29 với giá 26.500.000 đồng.

Ngày 07/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đối với Nguyễn Ngọc H để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 16/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ án như sau:

- Tài sản 1: 01 (Một) chiếc nhẫn Tango nam bằng vàng tây (loại vàng 18K), có gắn hột màu đen, trên mặt hột có gắn chữ thập bằng vàng, số lượng 2,54 chỉ, thời điểm định giá tháng 6/2024, có giá: 4.600.000 đồng/chỉ x 2,54 chỉ = 11.684.000 đồng.

- Tài sản 2: 01 (Một) chiếc nhẫn Tango nam bằng vàng tây (loại vàng 18K), có gắn hột màu xanh ngọc, mua vào khoảng năm 2022, số lượng 4,06 chỉ, thời điểm định giá tháng 6/2024, có giá: 4.600.000 đồng/chỉ x 4,06 chỉ = 18.676.000 đồng.

- Tài sản 3: 01 (Một) nhẫn nữ bằng vàng tây (loại vàng 18K) có gắn hột màu đỏ, mua năm 2019 và 8 (tám) vòng ximen bằng vàng tây (loại vàng 18K), có đặt điểm giống nhau, số lượng tương đương nhau, mua vào năm 2021, tổng số lượng 6,96 chỉ, thời điểm định giá tháng 6/2024, có giá: 4.600.000 đồng/chỉ x 6,96 chỉ = 32.016.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 62.376.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc cho Nguyễn Ngọc H.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 77L1 – 994.29 và Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (Một) hộp nhựa loại dùng để đựng kính mắt, có ghi chữ “BỆNH VIỆN MẮT”, bên trong có 01 (Một) miếng lót bằng xốp, 01 (Một) mảnh vải màu cam; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu be, có viền đen dọc theo tay áo, mặt trước thân áo có chữ “Samexoy” màu đen; 01 (Một) quần đùi thun màu đen, có viền ống quần màu trắng; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh, xám, loại có nút cài; 01 (Một) quần short jean màu xanh, trắng; 01 (Một) áo thun màu đen họa tiết màu trắng; 01 (Một) áo thun màu be họa tiết nhiều màu sắc.

Về dân sự: Cha mẹ của Nguyễn Ngọc H đã khắc phục cho Nguyễn Thị T số tiền 32.216.000 đồng, cho Lê Quốc D số tiền 18.676.000 đồng và cho ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kim S1 số tiền 11.684.000 đồng. Các bị hại đã có đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc H.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSPM, ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Nguyễn Ngọc H ra trước Tòa

án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo xác định các vật chứng mà Công an đã thu giữ, gồm: 01 (Một) quần đùi thun màu đen, có viền ống quần màu trắng; 01 (Một) quần short jean màu xanh, trắng; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh, xám, loại có nút cài; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu be, có viền đen dọc theo tay áo, mặt trước thân áo có chữ “Samexoy” màu đen; 01 (Một) áo thun màu đen họa tiết màu trắng; 01 (Một) áo thun màu be họa tiết nhiều màu sắc, là tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay không còn giá trị, nên bị cáo từ chối nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.

Bị hại ông Nguyễn Văn S xác định: Chiều tối ngày 30/6/2024, gia đình phát hiện bị mất trộm tài sản, tài sản của vợ chồng ông S bị mất trộm là 01 chiếc nhẫn tango nam bằng vàng tây (loại vàng 18K, số lượng 2,54 chỉ. Hiện nay, cha mẹ của bị cáo H đã bồi thường đủ số tiền 11.684.000 đồng, nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Đối với hộp nhựa loại dùng để đựng kính mắt, có ghi chữ “BỆNH VIỆN MẮT”, bên trong có 01 (Một) miếng lót bằng sóp và 01 (Một) mảnh vải màu cam là tài sản của ông S, nhưng không có giá trị nên ông S từ chối nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.

Bị hại chị Nguyễn Thị T xác định: Chiều tối ngày 30/6/2024, gia đình phát hiện bị mất trộm tài sản, tài sản của vợ chồng chị T bị mất trộm, gồm: 01 (Một) chiếc nhẫn Tango nam bằng vàng tây (loại vàng 18K), số lượng 4,06 chỉ; 01 (Một) chiếc nhẫn nữ bằng vàng tây (loại vàng 18K) và 8 (Tám) vòng ximen bằng vàng tây (loại vàng 18K), có đặt điểm giống nhau, số lượng tương đương nhau, mua vào năm 2021, tổng số lượng 6,96 chỉ; số tiền 200.000 đồng. Hiện nay, cha mẹ của bị cáo H đã bồi thường đủ số tiền 50.892.000 đồng cho vợ chồng xong, nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị C xác định là cha mẹ ruột của bị cáo H. Sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo có tác động ông M, bà C bồi thường, nên ông M, bà C đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Ông M, bà C không yêu cầu bị cáo H phải bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bị hại.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong, không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 77L1-994.29 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-994.29;

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) hộp nhựa loại dùng để đựng kính mắt, có ghi chữ “BỆNH VIỆN MẮT”, bên trong có 01 (Một) miếng lót bằng xốp, 01 (Một) mảnh vải màu cam; 01 (Một) quần đùi thun màu đen, có viền ống quần màu trắng; 01 (Một) quần short jean màu xanh, trắng; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh, xám, loại có nút cài; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu be, có viền đen dọc theo tay áo, mặt trước thân áo có chữ “Samexoy” màu đen; 01 (Một) áo thun màu đen họa tiết màu trắng; 01 (Một) áo thun màu be họa tiết nhiều màu sắc.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/6/2024, tại nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị T thuộc thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 (Hai) nhẫn vàng, 08 (Tám) vòng vàng, số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Lê Quốc D, có tổng giá trị là 50.892.000 đồng và 01 (Một) nhẫn vàng của vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kim S1 có giá trị 11.684.000

đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của vợ chồng ông S, bà S1 và vợ chồng anh D, chị T là 62.576.000 đồng

Bị cáo H có đủ sức khoẻ và nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thích có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng số: 68/CT-VKSPM ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo H không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện P đã trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc cho bị cáo Nguyễn Ngọc H xong, nên không xét.

[8.2] 01 (Một) xe mô tô biển số 77L1 – 994.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của bị cáo H có được từ số tiền phạm tội mà có. Tuy nhiên, gia

định bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại đã bãi nại dân sự. Do đó, trả lại chiếc xe nêu trên cho bị cáo là phù hợp.

[8.3] 01 (Một) hộp nhựa loại dùng để đựng kính mắt, có ghi chữ “BỆNH VIỆN MẮT”, bên trong có 01 (Một) miếng lót bằng sốp, 01 (Một) mảnh vải màu cam. Đây là tài sản của bị hại S, nhưng bị hại từ chối nhận và là vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.4] 01 (Một) quần đùi thun màu đen, có viền ống quần màu trắng; 01 (Một) quần short jean màu xanh, trắng; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh, xám, loại có nút cài; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu be, có viền đen dọc theo tay áo, mặt trước thân áo có chữ “Samexoy” màu đen; 01 (Một) áo thun màu đen họa tiết màu trắng; 01 (Một) áo thun màu be họa tiết nhiều màu sắc. Đây là tài sản của bị cáo H, nhưng bị cáo từ chối nhận và là vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên:

[10.1] Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[10.2] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 77L1 – 994.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe, không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận; đối với các vật chứng còn lại trong vụ án, phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; các điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 07/7/2024).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong và không ai có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 (Một) xe mô tô biển số 77L1-994.29 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1-994.29;

4.2. Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) hộp nhựa loại dùng để đựng kính mắt, có ghi chữ “BỆNH VIỆN MẮT”, bên trong có 01 (Một) miếng lót bằng xốp, 01 (Một) mảnh vải màu cam; 01 (Một) quần đùi thun màu đen, có viền ống quần màu trắng; 01 (Một) quần short jean màu xanh, trắng; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh, xám, loại có nút cài; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu be, có viền đen dọc theo tay áo, mặt trước thân áo có chữ “Samexoy” màu đen; 01 (Một) áo thun màu đen họa tiết màu trắng; 01 (Một) áo thun màu be họa tiết nhiều màu sắc.

(Các vật chứng đã nêu tại mục 4.1 và 4.2 hiện đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 14/10/2024 giữa Công an huyện P và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà S1, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng